

Ngày	8,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-33.6%	-58.1%	-23.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,300 - 19,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	29
Số lượng CPLH (CP)	3,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	143,862
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.24)
EPS	57
P/E	144.5

DT thuần

Q1/24

10.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40| -18.3%

YoY: ▲ 0.96| 9.4%

LN trước thuế

Q1/24

0.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.01| -13.0%

YoY: ▲ 0.01| 30.5%

LN sau thuế

Q1/24

0.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.05| -95.4%

YoY: ▼0.03| -92.3%

ROA

2023

0.5%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần

2023

47.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.70| 13.5%

LN trước thuế

2023

0.29

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.43| -83.2%

LN sau thuế

2023

0.23

tỷ VNĐ

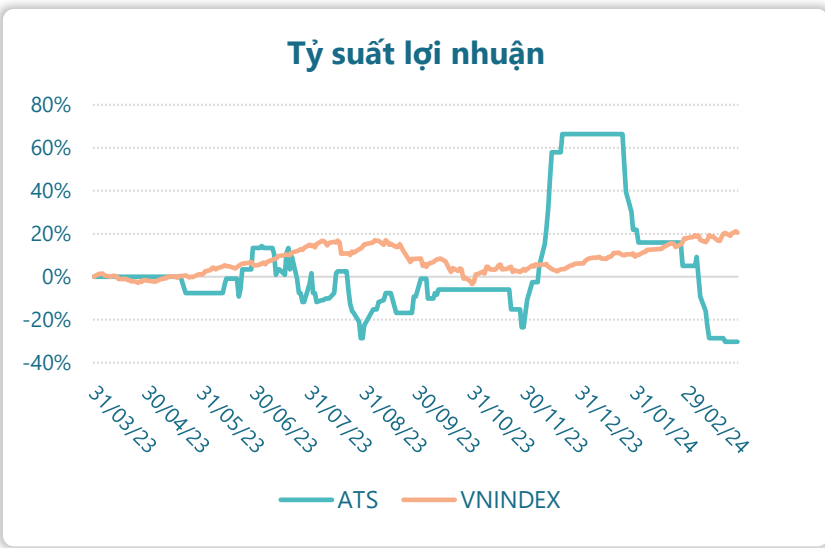
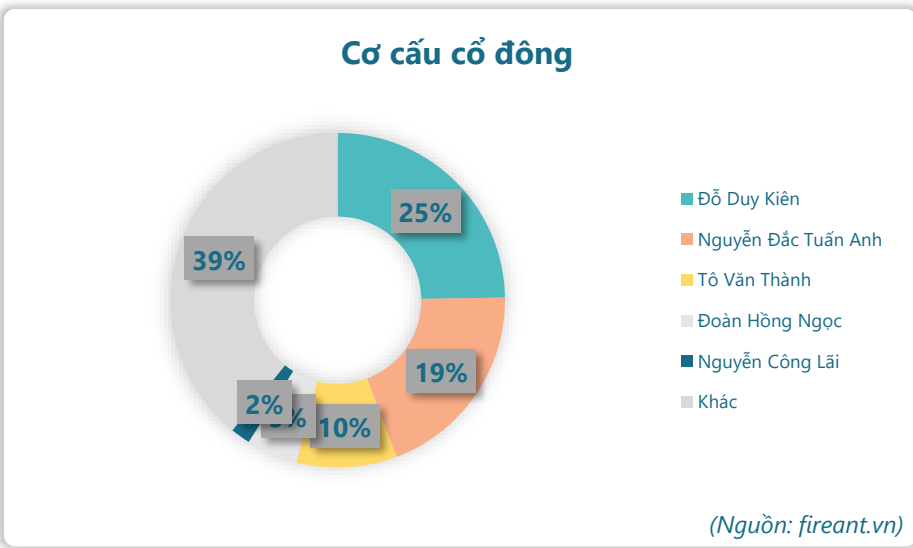
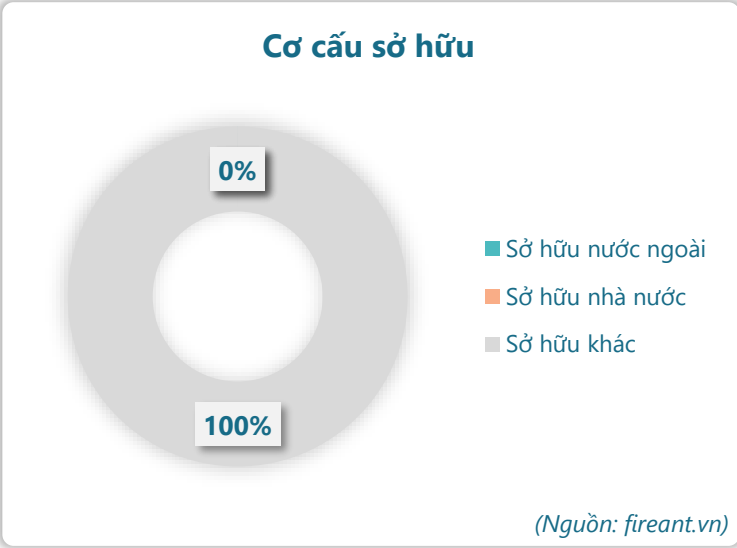
YoY: ▼0.58| -71.4%

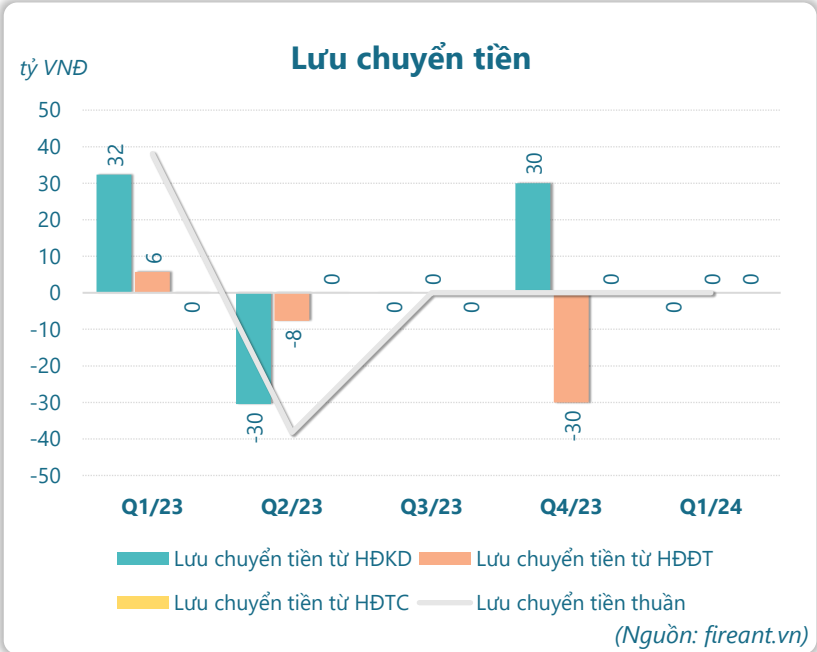
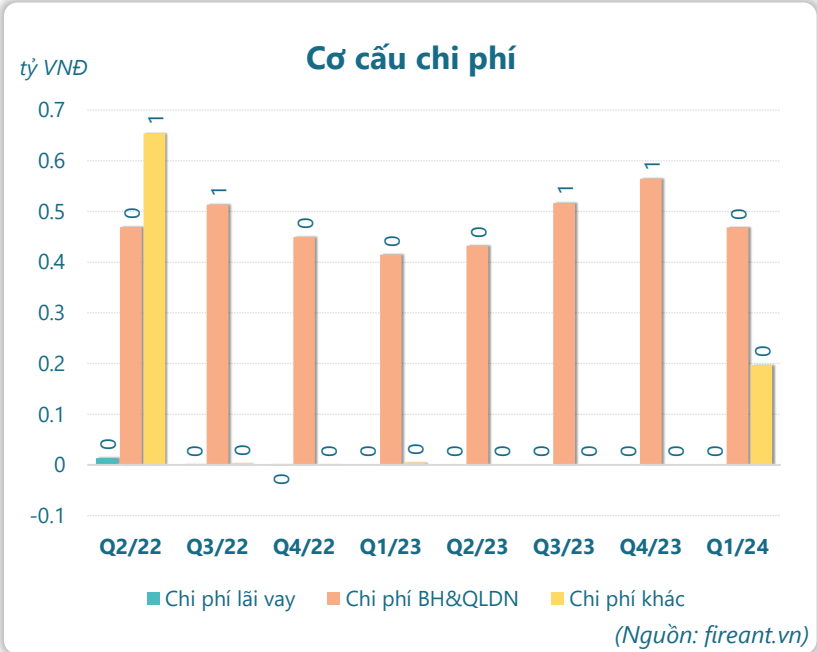
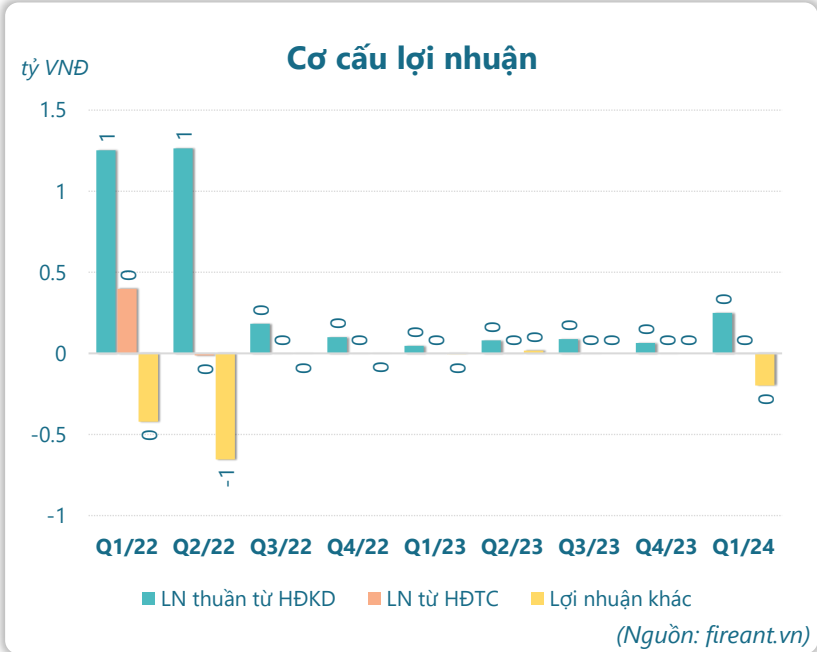
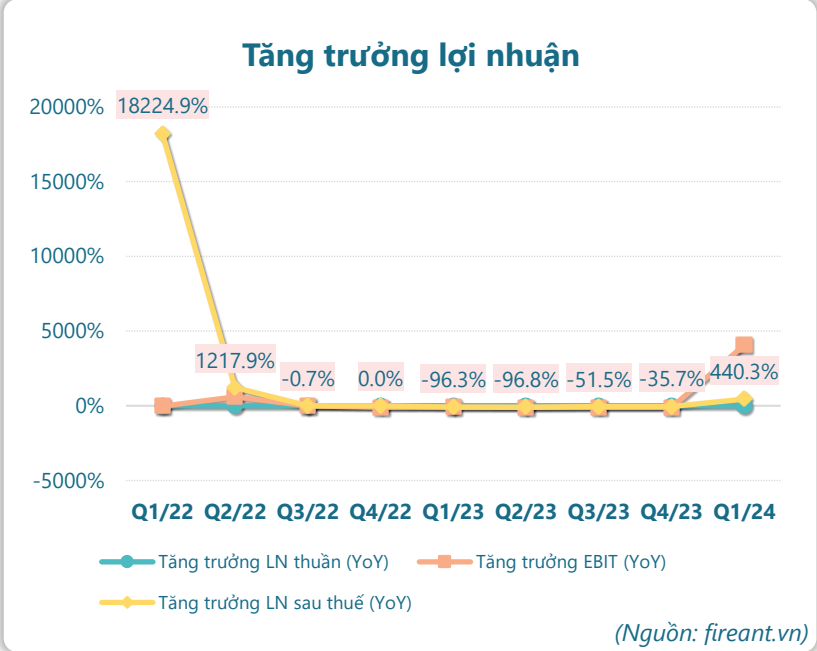
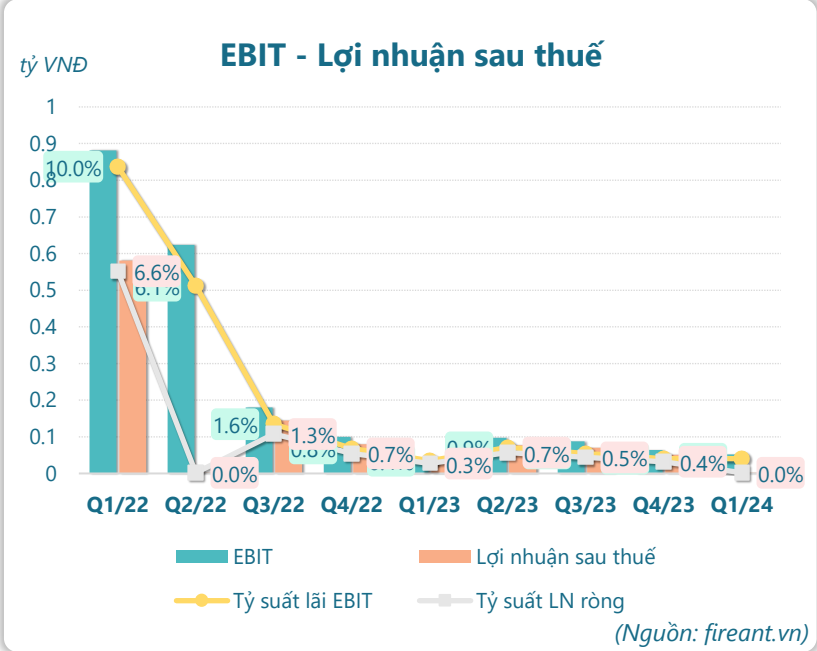
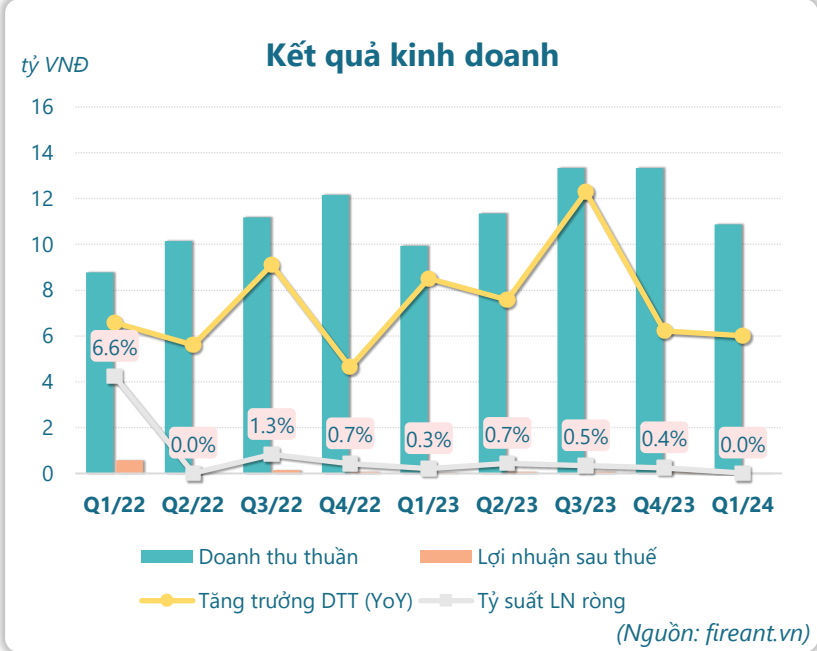
ROE

2023

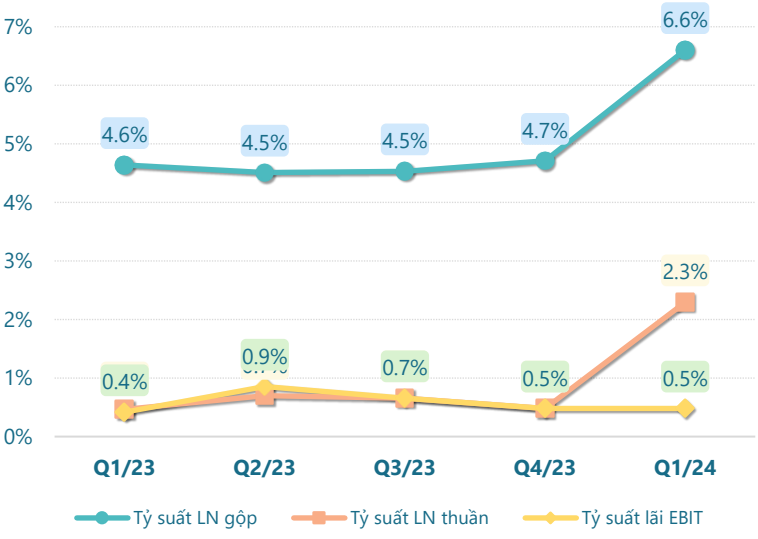
0.5%

+/- YoY: ▼ 1.4%



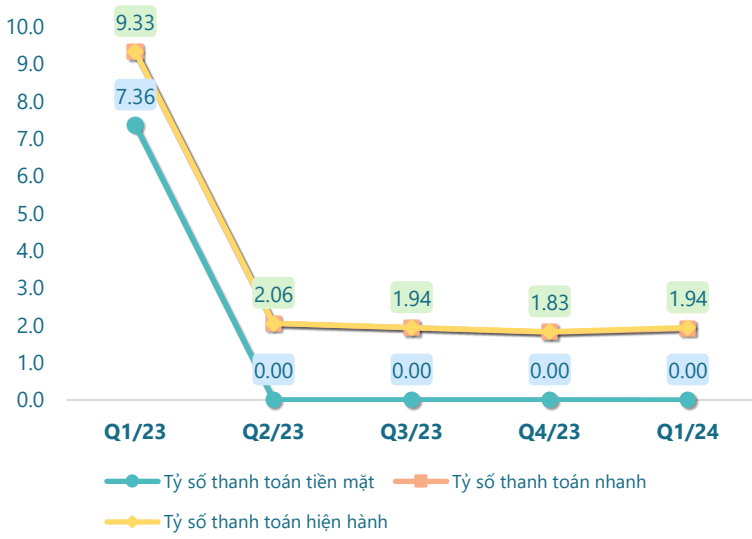


Tỷ suất lợi nhuận



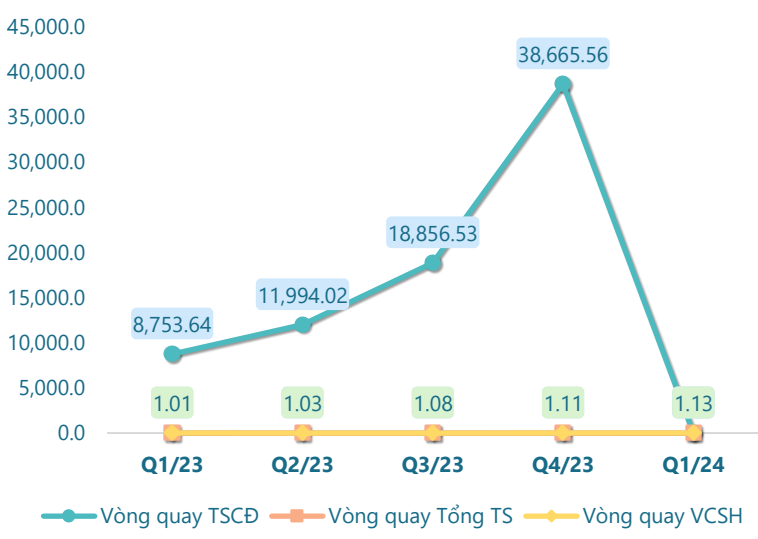
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



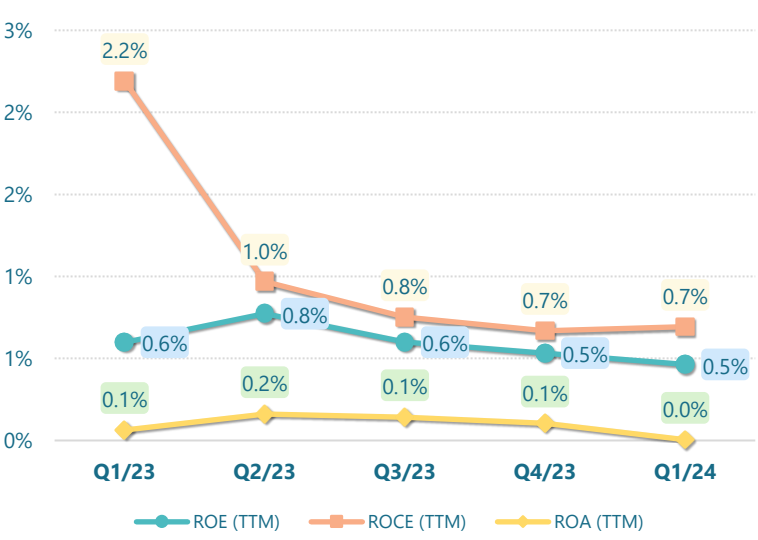
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



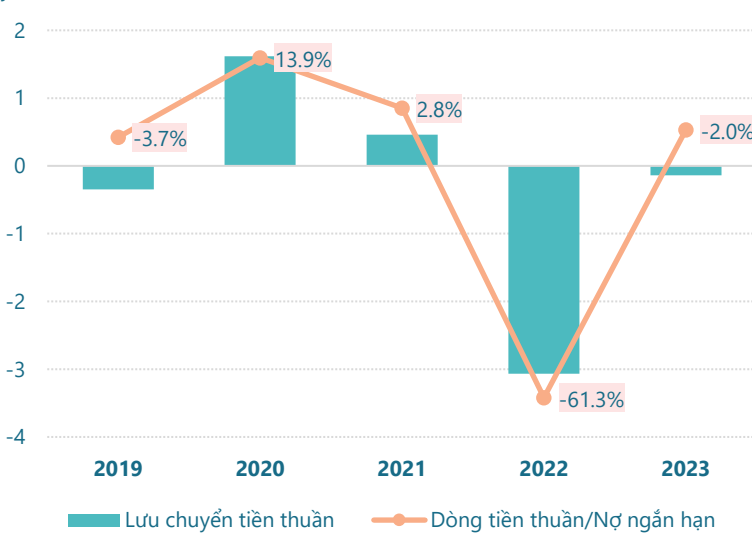
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



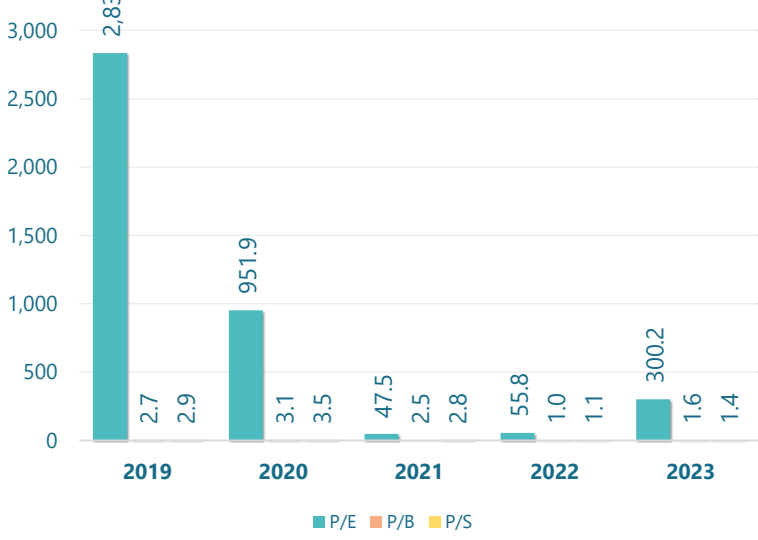
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)